

Bản án số: 128/2022/HS-PT
Ngày 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Vân Thúy

Bà Lương Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Sỹ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đình S, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1965, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 16/185 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Ngô Thị Th (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Thu H và chưa có con; tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 85 HS/ST ngày 15-4-1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Đình S tù chung thân về tội các Giết người, Cướp tài sản, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 98 ngày 08-9-1982 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt Nguyễn Đình S 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và Bản án Hình sự sơ thẩm số 78 ngày 17-7-1986 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt Nguyễn Đình S 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; bị tạm giữ từ ngày 06-5-2022, chuyển tạm giam từ ngày 15-5-2022, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Đồng Duyên T - Luật sư Công ty Luật D, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bà Lê Thị Bích Hi - Luật sư Công ty Luật D, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trương Đức H; sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 71 Đào Đô, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đề nghị xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Ngô Thế Tr; sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Thôn Phú Ngòi, xã T, thành phố P, tỉnh H; trú tại: Số 41/151 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21-7-2019, anh Trương Đức H cùng vợ là chị Nguyễn Thị Phương L và anh Ngô Thế Tr (bạn anh H) đi tới nhà chị Trần Thị Thu Hiền, tại địa chỉ: Số 16/185 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng để đòi tiền chị Hiền còn nợ. Anh Tr điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 15N1-083.76 chở anh H, còn chị L đi xe mô tô một mình theo sau. Khi tới nơi, anh Tr đỗ xe ở giữa lối đi trong ngõ trước cửa nhà số 16/185 H (chéch về phía bên phải cửa nhà theo hướng từ nhà chị Hiền nhìn ra, đầu xe hướng vào trong ngõ). Lúc này, anh H xuống xe và đứng ở đuôi xe mô tô, anh Tr đứng ở phía đầu xe, chị L đứng ở trong ngõ cách anh H khoảng 02m đến 03m. Tại đây, Nguyễn Đình S (là chồng chị Hiền) đi từ trong nhà ra đứng trên bậc tam cấp ở cửa nhà và cãi nhau với nhóm anh H. Sau đó, Nguyễn Đình S dùng tay phải rút từ trong cặp quần bên phải 01 khẩu súng (có nòng dài khoảng 15 cm, tối màu, chưa rõ chủng loại, thông số kỹ thuật) và tiến tới chĩa súng về phía anh H, anh H dùng tay trái gạt ra và di chuyển về phía bên trái cửa nhà, anh Tr đi theo và ở phía sau anh H. Sau đó, Nguyễn Đình S lùi lại phía bậc tam cấp giáp với nhà bên trái (hướng nhìn từ nhà ra). Lúc này, anh H đứng ở dưới lòng ngõ chéch về phía trái cửa nhà số 16/185 H; anh Tr đứng sát phía sau tay phải anh H. Nguyễn Đình S đứng trên bậc tam cấp mép trái cửa nhà đối diện với anh H cách khoảng hơn 01m. Nguyễn Đình S cầm súng bằng tay phải và chĩa về phía anh H bắn 01 phát vào cẳng tay phải của anh H, đạn xuyên qua tay anh H và trúng vào mu bàn tay trái của anh Tr đang đứng phía sau. Sau đó, nhóm của anh H ra về; anh H và anh Tr đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Tiệp rồi anh Tr đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 để tiểu phẫu. Sau khi được điều trị thương tích, anh Tr đã giao nộp cho Cơ quan Công an một dị vật kim loại màu xám, theo anh Tr khai được lấy ra từ ma bàn tay trái của anh Tr. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Đình S rời khỏi nhà, không trình báo cơ quan công an và không có mặt tại địa phương.

Sau sự việc xảy ra, theo lời khai của chị Hoàng Thị Hoa Liên; sáng ngày 22-7-2019, chị Trần Thị Thu Hiền (vợ bị cáo S) cùng em là Trần Minh Hiền có liên hệ xin xem Camera và thẻ nhớ của nhà chị Liên để giao nộp cho cơ quan

công an. Tuy nhiên, chị Trần Thị Thu Hiền không giao nộp; camera nhà chị Liên không còn dữ liệu để xem diễn biến sự việc xảy ra ngày 21-7-2019.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22-7-2019 xác định: Hiện trường chính của vụ án là khu vực cửa nhà, bậc tam cấp và mặt nền ngõ tương ứng trước cửa nhà số 16/185 H, phường T, quận H. Bậc tam cấp gồm 02 bậc thềm, mỗi bậc rộng trung bình 35cm, cao 14cm, chính giữa 02 bậc lên xuống là khối xi măng, kích thước: 96cmx65cm, dốc 35⁰ chia bậc tam cấp thành hai phần. Cửa ra vào mở hướng bắc, **kích thước 2,5mx2,37m** được thiết kế gồm 02 lớp (lớp ngoài là cửa kim loại sáng màu, gồm 04 cánh mở sang 02 bên, hiện tại 02 cánh ở giữa đang mở, lớp cửa trong bằng gỗ).

Tại hiện trường thu giữ: 05 dấu vết màu nâu đỏ tại khu vực nền sát mép cửa và bậc thềm nhà số 16/185 H, phường T, quận H. Ngoài ra còn thu giữ 01 mảnh kim loại dạng 1/2 elip, kích thước 3,5x2,8cm, một đầu hình tròn tù, đầu còn lại có vết cắt kim loại sắc gọn còn mới, ở tâm có 01 lỗ khuyết; 01 mảnh kim loại dạng mũ nấm, phần đáy nấm có đường kính 0,5cm, đỉnh nấm cách đáy 0,6cm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình S tại số nhà 16/185 H, phường T, quận H thu giữ: 01 đoạn kim loại hình trụ dài 82cm, đường kính 03cm màu nâu, 01 đầu được quấn dây cao su màu đen dày 02cm.

Tại bản Kết luận giám định số 71/2019/GĐSH ngày 01-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Mẫu dấu vết số 4 thu tại hiện trường có máu người - là máu của Trương Đức H; không phát hiện thấy máu trong 04 dấu vết còn lại”*.

Tại bản Kết luận giám định số 6691/C09-P3 ngày 20-11-2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về dị vật kim loại do anh Tr giao nộp như sau: *“Đầu đạn gửi giám định là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn trên sử dụng bắn được bằng súng thể thao cỡ nòng 5,6mm hoặc các loại súng ngắn, súng tự chế kiểu ổ quay, súng bút ... có ổ chứa đạn lắp và bắn được loại đạn thể thao cỡ 5,6mm”*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 360/2019/TgT ngày 24-7-2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích ở 02 vết thương nhỏ vùng 1/3 dưới cẳng tay phải của Trương Đức H như sau: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 03%. Thương tích trên có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) gây nên”*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/2019/TgT ngày 24-7-2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, kết luận về thương tích ở mu bàn tay trái có dị vật kim khí của Ngô Thế Tr như sau: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 02%. Thương tích trên có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) gây nên”*.

Ngày 23-7-2019, anh Trương Đức H có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Đình S. Ngày 28-7-2019, anh Ngô Thế Tr có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Đình S. Ngày 15-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an quận H khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Đình S. Ngày 06-5-2022, Nguyễn Đình S đến Công an quận H đầu thú.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 21-7-2019, chị Hiền, S và con trai chị Hiền đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh H đòi số tiền nợ. Lúc này, anh H có chửi bới, đe dọa chị Hiền và gia đình. Khoảng 10 phút sau, chị Hiền và S đang ở phòng khách tầng 1 thì anh H và anh Tr đi xe mô tô tới, chị L đi xe mô tô đến một mình. Sau đó, anh H xông vào đứng giữa cửa ra vào nhà S chửi bới, anh Tr và chị L đứng ngoài. Lúc này, S ra can ngăn thì anh H thọc tay phải vào cặp quần và rút ra khẩu súng (có báng súng màu dạng gỗ, nòng kim loại màu đen), S dùng 2 tay giữ tay phải đang cầm súng của anh H thì anh H đưa tay trái qua lấy khẩu súng. S buông tay phải anh H ra và dùng tay trái giữ mu bàn tay trái của anh H, tay phải giữ vào cổ tay trái đang cầm súng và có hướng bẻ sang bên phải. Anh Tr đứng ở phía sau sát bên tay phải anh H và anh Tr dùng tay phải túm lấy cổ tay trái của S và kéo về phía anh Tr. Lúc này có tiếng nổ phát ra, tất cả đều bỏ tay ra, anh Tr quay lại dắt xe còn anh H đứng lại chửi vài câu rồi cùng anh Tr ra về, chị L cũng đi về cùng. Sau khi xảy ra vụ việc, S sợ bị trả thù nên đã bỏ đi ở nơi khác một thời gian rồi về nH không thường xuyên có mặt tại nhà, không trình báo cơ quan Công an.

Ngày 14-7-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H kết hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và Trung tâm pháp y Hải Phòng tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án.

Tại Công văn số 126/2022/GĐTH-TTPY, ngày 22-7-2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời kết quả thực nghiệm điều tra:

“... - Đối với hành vi của Nguyễn Đình S như kết quả thực nghiệm điều tra (theo lời khai của Nguyễn Đình S) thì khó có thể gây ra được thương tích cho Trương Đức H và Ngô Thế Tr.

- Đối với vị trí đứng của H và Tr và vị trí, tư thế chiều hướng khi bị can S nổ súng như kết quả thực nghiệm điều tra (theo lời khai của H và Tr) thì có thể gây ra được thương tích cho Trương Đức H và Ngô Thế Tr.”

Tại Công văn số 547/PC09-Cv ngày 01-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng trả lời kết quả thực nghiệm điều tra:

“... - Đối với hành vi của Nguyễn Đình S như kết quả thực nghiệm điều tra (theo lời khai của Nguyễn Đình S), không có khả năng gây ra thương tích cho Trương Đức H và Ngô Thế Tr như các kết luận giám định thương tích số 360/2019/TgT và số 362/2019/TgT ngày 24-7-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng.

- Đối với vị trí đứng của H và Tr và vị trí, tư thế chiều hướng khi Nguyễn Đình S nổ súng như kết quả thực nghiệm điều tra (theo lời khai của H và L), có khả năng gây ra thương tích cho Trương Đức H và Ngô Thế Tr như các kết luận giám định thương tích số 360/2019/TgT và số 362/2019/TgT ngày 24-7-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng.”

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14-5-2022, chị Trần Thị Thu Hiền - là vợ bị cáo Nguyễn Đình S tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng để hỗ trợ thương tích cho các bị hại nH anh H không đồng ý nhận số tiền này và anh H yêu cầu S bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh H đề nghị Tòa án tách yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh H số tiền 150.000.000 đồng để giải quyết bằng một vụ án khác, khi anh H thu thập được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình. Đối với anh Tr, các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành triệu tập nH không có mặt tại địa phương nên chưa có quan điểm về vấn đề dân sự.

Về tài sản, vật chứng đang tạm giữ: 01 đoạn kim loại hình trụ dài 82cm, đường kính 03cm màu nâu, 01 đầu đũa quẩy dây cao su màu đen dài 02cm thu tại nhà Nguyễn Đình S; 05 dao bầu kim loại dài 30cm; 01 rìu cán gỗ dài 30cm; 03 quyển sổ viết tay kích thước 13x8,5cm thu tại nhà anh H. Một mảnh kim loại dạng 1/2 elip, kích thước 3,5x2,8cm, một đầu hình tròn tù, đầu còn lại có vết cắt kim loại sắc gọn còn mới, ở tâm có 01 lỗ khuyết; 01 mảnh kim loại dạng mũ nấm, phần đáy nấm có đường kính 0,5cm, đỉnh nấm cách đáy 0,6cm thu tại trước cửa nhà Nguyễn Đình S và số tiền 10.000.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng đã quyết định: *Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình S 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06-5-2022.*

- Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Trương Đức H và bị hại Ngô Thế Tr để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự bằng một vụ án khác, khi bị hại Trương Đức H và bị hại Ngô Thế Tr khởi kiện và cung cấp các tài liệu chứng cứ.*

- Về xử lý tài sản, vật chứng: *Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:*

+ *Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh kim loại dạng 1/2 elip, kích thước 3,5x2,8cm, một đầu hình tròn tù, đầu còn lại có vết cắt kim loại sắc gọn còn mới, ở tâm có 01 lỗ khuyết; 01 mảnh kim loại dạng mũ nấm, phần đáy nấm có đường kính 0,5cm, đỉnh nấm cách đáy 0,6cm; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 82cm, đường kính 03cm màu nâu, 01 đầu đũa quẩy dây cao su màu đen dài 02cm không còn giá trị sử dụng.*

+ *Trả lại cho anh Trương Đức H 05 dao bầu kim loại dài 30cm; 01 rìu cán gỗ dài 30cm; 03 quyển sổ viết tay kích thước 13x8,5cm do không liên quan đến vụ án.*

+ *Trả lại cho chị Trần Thị Thu Hiền (là vợ bị cáo) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng là tiền hỗ trợ điều trị thương tích cho bị hại nH bị hại không nhận.*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình S có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo kêu oan, cho rằng mình không phạm tội gây thương tích cho anh Tr và anh H

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Các tài liệu, chứng cứ, kết luận của cơ quan chuyên môn đã khẳng định bị cáo S có hành vi gây thương tích cho anh Tr và anh H. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không nêu được căn cứ mới. Quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở kết luận về cơ quan chuyên môn khẳng định thương tích ở trên bàn tay của bị hại H và bị hại Tr có đặc điểm là do hoả khí (đạn bắn) gây nên. Những người có mặt tại hiện trường tuy có lời khai mâu thuẫn, nH cơ quan tố tụng đã căn cứ vào những lời khai phù hợp với tình tiết, chứng cứ khác khác, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa để kết luận. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Đình S dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại Trương Đức H, Ngô Thế Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Cơ quan điều tra không thu thập được hung khí gây án, theo Kết luận giám định thì đầu đạn không phải của vũ khí quân dụng. Các mẫu vật giám định không có cùng kích thước, cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ mẫu vật nào là vật chứng; mặt khác, mẫu vật giám định do bị hại cung cấp nH không phải là mẫu vật lấy ra từ vết thương. Bên cạnh đó, lời khai của bị hại có nhiều mâu thuẫn, không có nhân chứng trực tiếp. Cơ quan chức năng chưa làm rõ những mâu thuẫn này, quá trình buộc tội chủ yếu căn cứ vào lời khai của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo vô tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình S trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại: Toà án đã triệu tập hợp lệ, nH bị hại vắng mặt, bị hại anh Trương Đức H có đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy quyền lợi, nghĩa vụ của những người này không liên quan đến kháng cáo nên căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình S giữ nguyên đơn kháng cáo kêu oan. Xét kháng cáo của bị cáo S:

[4] Bị cáo Nguyễn Đình S chỉ khai nhận bị hại H thọc tay phải vào cạp quần và rút ra khẩu súng (có báng súng màu dạng gỗ, nòng kim loại màu đen), bị cáo S

dùng 2 tay giữ tay phải đang cầm súng của anh H thì anh H đưa tay trái qua lấy khẩu súng. S buông tay phải anh H ra và dùng tay trái giữ mu bàn tay trái của anh H, tay phải giữ vào cổ tay trái đang cầm súng và có hướng bẻ sang bên phải. Anh Tr đứng ở phía sau sát bên tay phải anh H và anh Tr dùng tay phải túm lấy cổ tay trái của S và kéo về phía anh Tr; lúc này có tiếng nổ phát ra, tất cả đều bỏ tay ra. Bị cáo khai không gây thương tích cho H, Tr. Người bào chữa của bị cáo cho rằng Toà án cấp sơ xác định thẩm chi căn cứ lời khai của các bị hại để xét xử bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là không đúng, có nhiều mâu thuẫn trong các chứng cứ NH chưa được làm rõ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo vô tội.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo S và các bị hại đều khai có việc nổ súng, và có thương tích xảy ra. Hiện không thu giữ được khẩu súng, tuy nhiên theo kết luận giám định các vết thương của bị hại là do hỏa khí gây ra, nên khẳng định thương tích của anh H, anh Tr là do súng gây ra. Trong vụ án này người làm chứng khách quan là không có, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khai của bị cáo S, căn cứ vào lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/7/2019; Kết luận giám định số 71/2019/GĐSH ngày 01-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; Kết luận giám định số 6691/C09-P3 ngày 20/11/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 360/2019/TgT và số 362/2019/TgT ngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng; Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 14/7/2022; Công văn số 126/2022/GĐTH-TTPY, ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và Công văn số 547/PC09-CV ngày 01/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, thấy rằng với thực nghiệm điều tra do bị cáo S khai và thực hiện thì không thể gây ra các thương tích có chiều, vị trí hướng đạn bay để gây thương tích cho anh H, anh Tr. Còn với thực nghiệm điều tra như anh H khai và thực hiện thì hoàn toàn phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên cẳng tay anh H và mu bàn tay anh Tr. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Đình S có hành vi dùng tay phải sử dụng 01 khẩu súng bắn 01 phát vào cẳng tay phải của anh H, đạn xuyên qua tay anh H và trúng vào mu bàn tay trái của anh Tr đang đứng phía sau, gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại H là 03% và gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Tr là 02%. Do đó, lời khai của bị cáo tại phiên tòa như trên là không có cơ sở chấp nhận. Có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như toà án cấp sơ thẩm đã xác định là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về hình phạt:*

Qua xem xét đánh giá về hành vi của bị cáo là rất manh động, vì mâu thuẫn cá nhân mà đã sử dụng súng tấn công hai bị hại. Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án, 01 tiền án chưa được xóa án tích, nH bị cáo không lấy đó làm ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã xử phạt bị cáo 27 tháng tù giam là đã phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

[9] *Về án phí:* Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Đình S 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đình S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận H;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận H;
- Cơ quan THAHS quận H;
- TAND quận H;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh Nguyễn Văn Thiệm

Phạm Hữu Trường